TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Châu.

2. Bà Lê Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Sơn C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện B, tỉnh Long An.

(*Bà Sơn C có đơn xin vắng mặt, ông R vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Sơn C trình bày:

Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên bà và ông R đi đến hôn nhân. Vợ chồng có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 111, quyển số 01/2008. Trong thời gian đầu vợ chồng bà chung sống hạnh phúc với nhau nhưng đến khoảng năm 2019 thì có phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau trong mọi mặt cuộc

sống, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Mặc dù đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Bà và ông R đã ly thân từ năm 2019 đến nay.

Nay bà Sơn C xác định tình cảm vợ chồng với ông R không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Sơn C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 15/9/2009 và Nguyễn Trâm A, sinh ngày 11/9/2015, hiện 02 con chung đang sống chung với bà Sơn C. Sau khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn R vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lời trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông Nguyễn Văn R vắng mặt nên Tòa án quyết định đưa ra vụ án xét xử.

Chứng cứ mà bà Nguyễn Sơn C cung cấp trong vụ án là: Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; 02 bản sao giấy khai sinh con chung; Đơn xin xác nhận cư trú; Bản photo căn cước công dân bà Sơn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Sơn C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn R. Ông Nguyễn Văn R cư trú tại ấp Mỹ Hòa, xã C, huyện B, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Sơn C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại văn bản xác nhận thông tin về cư trú của Công an xã Mỹ Lạc xác nhận ông Nguyễn Văn R có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Mỹ Hòa, xã C, huyện B, tỉnh Long An. Do đó, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông R, ông R đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, về thời gian xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Sơn C và ông R.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Sơn C, thấy rằng: Bà Sơn C và ông R xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111, quyển số 01/2008 ngày 27/10/2008 nên hôn nhân của bà Sơn C và ông R là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Sơn C nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau trong mọi mặt cuộc sống, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc gia đình. Bà Sơn C cũng đã cố gắng hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không được. Bà Sơn C và ông R đã ly thân từ khoảng năm 2019 đến nay. Nay bà Sơn C xác định tình cảm vợ chồng với ông R không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Sơn C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn R. Về phía ông R, từ khi bà Sơn C nộp đơn khởi kiện đến nay mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, biết rõ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Sơn C nhưng ông R cũng không có ý kiến gì, liên tiếp vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho thấy ông R không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng và gìn giữ cuộc hôn nhân này. Căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà bà Sơn C đã trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Sơn C và ông R đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Sơn C là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Sơn C trình bày bà và ông R có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 15/9/2009 và Nguyễn Trâm A, sinh ngày 11/9/2015, hiện 02 con chung đang sống chung với bà Sơn C. Sau khi ly hôn, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, các con chung tên Thanh H và Trâm A hiện đang sống với bà Sơn C, cuộc sống đã ổn định, các cháu Thanh H và Trâm A vẫn phát triển bình thường và có nguyện vọng ở với bà Sơn C khi cha mẹ ly hôn, bà Sơn C có khả năng chăm sóc con chung tốt. Ông R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng thể hiện yêu cầu nuôi con của bà Sơn C nhưng không có ý kiến phản hồi gì. Do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh H và Nguyễn Trâm A cho bà Sơn C được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Sơn C không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận việc ông Nguyễn Văn R không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Sơn C không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Trong vụ án này, bà Sơn C trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cho đến nay, ông R không có ý kiến về phần tài sản chung. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[5] Về nợ chung: Cho đến nay không có ai khởi kiện về việc nợ chung của bà Sơn C, ông R nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này,

nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Sơn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Sơn C về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với ông Nguyễn Văn R.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Sơn C được ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Sơn C được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 15/9/2009 và Nguyễn Trâm A, sinh ngày 11/9/2015. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn R không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Ông Nguyễn Văn R có quyền và nghĩa vụ tới thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Sơn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009549 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa. Bà Nguyễn Sơn C đã nộp đủ án phí. Ông Nguyễn Văn R không phải chịu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Mỹ Quý Tây;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Quân